

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc M - sinh ngày 14 tháng 6 năm 1977 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B - sinh năm 1932 và bà Trần Thị B - sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 33/HS-ST ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Quốc M 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 12/3/2019; nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2020, hiện đang tại ngoại tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế S - sinh năm 1975

Trú tại: Khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Đặng Văn H - sinh năm 1956

Trú tại: Khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế S và Trần Quốc M đều người nghiện ma túy heroine nên quen biết nhau. Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S đến nhà M và rủ M đi mua ma túy về để cùng sử dụng. M bảo S đi lên thị xã P mua ma túy, S đồng ý và đưa cho M 300.000 đồng, trong đó 200.000 đồng sẽ dùng để mua ma túy, còn 100.000 đồng để đi xe ôm. Sau đó, M và S thuê xe ôm đi lên thị xã Phú Thọ để mua ma túy, khi đi đến khu vực chợ phường H, thị xã P cả hai xuống xe và đi bộ vào nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, trú tại tổ 9, phố T, phường H, thị xã P để mua ma túy. Khi đến nhà H thì S đứng đợi ở ngoài còn M đi vào trong nhà gặp và đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền và đưa lại cho M 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, M cầm gói ma túy mua được đi ra ngoài gặp S rồi cùng S đi tìm nơi sử dụng ma túy, trên đường đi M vào hiệu thuốc ven đường mua 02 xi lanh và 01 ống nước cất. Khi đi đến khu vực bãi đất trống gần cửa hàng xăng dầu Trường Thịnh thuộc khu P, phường P, thị xã P thì M và S vào đó để sử dụng ma túy. Tại đây M chia số ma túy vừa mua được vào trong 02 xi lanh nhựa và pha chế với nước cất, sau đó M đưa cho S 01 xi lanh có dung dịch ma túy đã được pha chế để sử dụng, S sử dụng hết số ma túy có trong xi lanh, còn M cất 01 xi lanh chứa ma túy trong người chưa kịp sử dụng thì tổ công tác Công an phường P, thị xã P kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã cho 01 xi lanh có bám dính chất màu hồng thu giữ của S và 01 xi lanh có chứa dung dịch màu trắng thu giữ của M vào 02 phong bì khác nhau dán kín lại, yêu cầu M, S cùng các thành phần tham gia ký tên lên bì giấy.

Cùng ngày 12/02/2020, Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M và H không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định giám định mẫu vật thu giữ của M và S. Tại bản kết luận giám định số 255/KLGD ngày 21/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Dung dịch màu trắng chứa trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại ml/cc, được niêm phong trong bì giấy số 01, mặt trước bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Quốc M gửi đến giám định là dung dịch **Heroine**, có thể tích là 0,5 ml (không phải năm mililit), nồng độ của Heroine trong dung dịch này là 0,39 miligam/mililit. Khối lượng của Heroine trong 0,5ml dung dịch này là: 0,195 miligam.*

- Trong dung dịch màu hồng bám dính trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc, được niêm phong trong bì giấy số 02, mặt trước bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thế S gửi đến giám định, tìm thấy **chất ma túy Heroine**.

***Heroine:** số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

***Kèm theo kết luận giám định:** Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

- Hoàn lại đối tượng giám định:

Bì số 01: Trả lại 0,1 ml dung dịch chứa trong 01 xilanh nhựa màu trắng loại 03 ml/cc, trong bì giấy số 01, mặt trước bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Quốc M cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong bì giấy số 01 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Bì số 02: 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc, trong bì giấy số 02, mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Trần Thế S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong bì giấy số 01 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, M và S đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, tiến hành lấy lời khai của H và đối chất giữa H với M thì H không thừa nhận việc đã bán 200.000 đồng ma túy cho M như M đã khai nhận. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/07/2014 M bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 12/03/2019, đã thi hành xong nghĩa vụ phần dân sự. Mặc dù khối lượng ma túy M cất giấu là chỉ là 0,195 miligam Heroine nhưng do bản án của M chưa được xóa án tích nên buộc Trần Quốc M phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Ngày 25/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Quốc M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc M khai nhận: Do nghiện ma túy heroin nên vào khoảng 13 giờ ngày 12/02/2020, S đến nhà bị cáo và rủ đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Bị cáo đồng ý và bảo S đi lên thị xã P mua ma túy, S đồng ý và đưa cho bị cáo 300.000 đồng, trong đó 200.000 đồng sẽ dùng để mua ma túy, còn 100.000 đồng để đi xe ôm. Sau đó, bị cáo và S thuê xe ôm đi lên thị xã P để mua ma túy, khi đi đến khu vực chợ phường H, thị xã P cả hai xuống xe và đi bộ vào nhà Nguyễn Văn H. Khi đến nhà H thì S đứng đợi ở ngoài còn bị cáo đi vào trong nhà gặp và đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền và đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, bị cáo cầm gói ma túy mua được đi ra ngoài gặp S rồi cùng S đi tìm nơi sử dụng ma túy, trên đường đi bị cáo vào hiệu thuốc ven đường mua 02 xi lanh và 01 ống thuốc Novocain. Khi đi đến khu vực bãi đất trống gần cửa hàng xăng dầu Trường Thịnh thì bị cáo và S vào đó để sử dụng ma túy. Tại đây bị cáo chia số ma túy vừa mua được vào trong 02 xi lanh nhựa và pha chế với nước cất, sau đó bị cáo đưa cho S 01 xi lanh có dung dịch ma túy đã được pha chế để sử dụng thì bị Công an kiểm tra thu giữ như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Việc mua bán ma túy giữa H và bị cáo không có ai biết và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị kiểm tra, Công an thu giữ 01 xi lanh có bám dính chất màu hồng thu giữ của S và 01 xi lanh có chứa dung dịch màu trắng thu giữ của bị cáo rồi cho vào 02 bì niêm phong lại. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TXPT ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Trần Quốc M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc M từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Trần Quốc M bì niêm phong số 255/KLGD ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ghi bì số 01 và tịch thu của anh Trần Thế S bì niêm phong số 255/KLGD ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ghi bì số 02 để tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Hồi 14 giờ ngày 12/02/2020, tại khu vực gần cây xăng dầu Trường Thịnh thuộc khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Trần Quốc M đã bị Công an phường P, thị xã P bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,195 miligam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Quốc M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;...”

Quá trình điều tra đã tiến hành đấu tranh, lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo và Nguyễn Văn H nhưng Hùng không thừa nhận bán trái phép ma túy cho bị cáo và bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì nên không có đủ căn cứ để xác định Hùng đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai nhận. Cơ quan điều tra đã giáo dục, răn đe phòng ngừa chung đối với Hùng là phù hợp.

Đối với Trần Thế S, ngày 12/02/2020 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của S chỉ là vi phạm hành chính. Bản thân S có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nên ngày 27/02/2020, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thế S theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội, đã bị Tòa án xét xử 7 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và được đưa đi cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo chưa từ bỏ được ma túy. Trở về địa phương ngày 12/3/2019, bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy dùng làm căn cứ định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P

đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5].*Về vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: 02 bì niêm phong đánh số 255/KLGD ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có đánh dấu “bì số 01” và “bì số 02” ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của M và của S là ma túy nhà nước cấm lưu hành và đồ vật dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6].*Về án phí:* Bị cáo Trần Quốc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Trần Quốc M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Trần Quốc M bì niêm phong số 255/KLGD ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ được đánh số bì số 01 gồm: 0,1 ml dung dịch chứa trong 01 xilanh nhựa màu trắng loại 03 ml/cc, trong bì giấy số 01, mặt trước bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Quốc M cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong bì giấy số 01 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán đề tiêu hủy.

Tịch thu của anh Trần Thế S bì niêm phong số 255/KLGD ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ được đánh số bì số 02 gồm: 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc, trong bì giấy số 02, mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Trần Thế S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong bì giấy số 02 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của

phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của của các thành phần liên quan tại các mép dán đề tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 27/4/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền